

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện lớp 6,7,8 năm học 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PGDĐT ngày /4/2025 của Phòng GD&ĐT Bắc Quang)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/nữ	Nơi học		Kết quả học tập học kì I năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Huyện	
								Lớp	Trường	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học tập	Điểm trung bình môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
I	Môn Toán 6													
1	06082	Nguyễn Đức	Quang	24/02/2013	Hà Giang	Tày	Nam	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.1	14,75	Nhất
2	06059	Mai Hiền	An	29/10/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.9	13,75	Nhì
3	06080	Đặng Vũ An	Phúc	24/02/2013	Tuyên Quang	Kinh	Nam	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.4	12,5	Nhì
4	06065	Nguyễn Trường	Dũng	27/12/2013	Hà Giang	Kinh	Nam	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.8	12,25	Nhì
5	06085	Lê Minh	Quỳnh	03/09/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.8	12,0	Nhì
6	06058	Nguyễn Hà	An	28/06/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.9	11,75	Ba
7	06092	Nguyễn Hạnh	Thảo	11/12/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.4	11,5	Ba
8	06083	Trần Đại	Quang	10/09/2013	Hà Giang	Kinh	Nam	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.7	10,75	Ba
9	06077	Hoàng Hải	Nam	10/04/2013	Hà Giang	Tày	Nam	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	9.1	10,5	Ba
10	06086	Phạm Lương Tuấn	Sang	04/10/2013	Hà Giang	Kinh	Nam	6A1	THCS Tân Quang	Tốt	Tốt	8,60	8,75	Ba
11	06091	Nguyễn Tuấn	Tú	06/11/2013	Hà Giang	Tày	Nam	6A1	THCS Nguyễn Huệ	Khá	Tốt	7,7	8,5	Khuyến khích
12	06093	Nguyễn Bảo	Trâm	03/03/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6B	THCS Vĩnh Tuy	Tốt	Tốt	9,00	8,5	Khuyến khích
13	06076	Khổng Trà	My	08/12/2013	Yên Bái	Kinh	Nữ	6	THCS Đồng Yên	Tốt	Tốt	8.90	8,25	Khuyến khích
14	06079	Nông Phúc	Nguyên	03/09/2013	Hà Nội	Tày	Nam	6A1	THCS Nguyễn Huệ	Khá	Tốt	6,9	8,25	Khuyến khích
15	06081	Dương Thu	Phương	15/05/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A1	THCS Hùng An	Tốt	Tốt	9.0	7,75	Khuyến khích
16	06069	Linh Quỳnh	Giao	20/11/2013	Hà Giang	Tay	Nữ	6A1	THCS Hùng An	Khá	Khá	8.5	7,5	Khuyến khích
17	06095	Hoàng Hải	Vinh	24/06/2013	Hà Giang	Tày	Nam	6	THCS Đồng Yên	Tốt	Tốt	8.60	7,5	Khuyến khích
18	06071	Kim Nhật	Huy	05/01/2013	Hà Giang	Tày	Nam	6A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Tốt	8,80	7,25	Khuyến khích

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/nữ	Nơi học		Kết quả học tập học kì I năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Huyện	
								Lớp	Trường	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học tập	Điểm trung bình môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
19	06068	Nguyễn Kiến	Đông	17/05/2013	Hà Giang	Kinh	Nam	6A1	THCS Nguyễn Huệ	Khá	Tốt	8,1	7,0	Khuyến khích
20	06064	Vũ Ngọc	Dũng	21/1/2013	Hà Giang	Kinh	Nam	6A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	7,80	6,25	Khuyến khích
21	06073	Đặng Anh	Khoa	22/05/2013	Hà Giang	Tày	Nam	6B	THCS Tiên Kiêu	Tốt	Khá	8,60	6,0	Khuyến khích
II	Môn Ngữ văn 6													
1	06052	Hoàng Minh	Thư	09/05/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.3	14,0	Nhất
2	06007	Đình Quỳnh	Chi	07/03/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	7.8	13,5	Nhì
3	06029	Nguyễn Hằng	Minh	24/05/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.2	13,5	Nhì
4	06031	Tạ Quỳnh	Nga	26/01/2013	Vĩnh Phúc	Kinh	Nữ	6B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	8.4	13,0	Nhì
5	06051	Phạm Anh	Thư	11/10/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	7.9	11,25	Nhì
6	06037	Bùi Lam	Ngọc	25/11/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Tốt	8,00	10,5	Ba
7	06043	Mai Dương Nhật	Tiến	22/10/2013	Hà Giang	Tày	Nam	6A	THCS&THPT Liên Hiệp	Tốt	Tốt	8.7	10,5	Ba
8	06046	Trần Phương	Thảo	17/06/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	7,50	10,5	Ba
9	06034	Bùi Kim	Ngân	25/11/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Tốt	8,40	9,75	Ba
10	06026	Vũ Phương	Linh	21/05/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.0	9,5	Ba
11	06039	Hoàng Mai	Như	23/02/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	8,10	9,5	Ba
12	06018	Nguyễn Lan	Hương	31/01/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6A1	THCS Kim Ngọc	Tốt	Tốt	8.6	9,25	Ba
13	06001	Lê Ngọc	An	15/01/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6B	THCS Vĩnh Tuy	Tốt	Tốt	9,00	9,0	Ba
14	06015	Vũ Ngọc	Hân	29/12/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A1	THCS Vĩnh Phúc	Tốt	Khá	7.9	9,0	Ba
15	06055	Trần Vũ Hà	Vy	02/10/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	8,10	9,0	Ba
16	06025	Nông Hà	Linh	04/01/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	7.5	8,75	Ba
17	06054	Hoàng Thanh	Vân	23/03/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6A1	THCS Hùng An	Tốt	Khá	8.3	8,75	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/nữ	Nơi học		Kết quả học tập học kì I năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Huyện	
								Lớp	Trường	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học tập	Điểm trung bình môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
18	06011	Hà Thị Kim	Dung	28/03/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6A1	THCS Hùng An	Tốt	Khá	7.8	8,5	Khuyến khích
19	06027	Hoàng Khánh	Linh	21/05/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	7.7	8,5	Khuyến khích
20	06057	Ma Thị Ngọc	Yến	17/08/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6	PTDT NT THCS&THPT Huyện Bắc Quang	Tốt	Khá	6,60	8,5	Khuyến khích
21	06030	Vũ Hà	My	25/11/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A1	THCS Nguyễn Huệ	Tốt	Tốt	8,0	8,0	Khuyến khích
22	06048	Lộc Ánh	Thiên	21/03/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6A1	THCS Quang Minh	Tốt	Khá	8,10	8,0	Khuyến khích
23	06012	Đỗ Minh	Hạnh	09/01/2013	Yên Bái	Tày	Nữ	6	THCS Đồng Yên	Tốt	Tốt	8.20	7,75	Khuyến khích
24	06017	Lê Nguyễn Khánh	Huyền	09/01/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A1	THCS Hùng An	Tốt	Khá	7.8	7,75	Khuyến khích
25	06056	Hoàng Ngọc	Yến	08/05/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6A1	THCS Hùng An	Tốt	Khá	7.4	7,75	Khuyến khích
26	06003	Đặng Gia	Bảo	31/01/2013	Hà Giang	Dao	Nam	6	PTDT NT THCS&THPT Huyện Bắc Quang	Tốt	Khá	7,40	7,5	Khuyến khích
27	06024	Triệu Mai	Linh	30/05/20213	Hà Giang	Dao	Nữ	6	PTDTBT THCS Tân Lập	Tốt	Tốt	8,10	7,5	Khuyến khích
28	06032	Sầm Thị Kim	Ngân	22/08/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6A1	THCS Kim Ngọc	Tốt	Tốt	8.5	7,5	Khuyến khích
29	06042	Nguyễn Bảo	Quyên	20/08/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A1	THCS Nguyễn Huệ	Khá	Tốt	7,2	7,5	Khuyến khích
30	06023	Hoàng Mai	Linh	06/04/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6A1	THCS Nguyễn Huệ	Tốt	Tốt	8.4	7,25	Khuyến khích
31	06050	Lê Anh	Thư	13/08/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.8	7,25	Khuyến khích
32	06020	Triệu Mai	Hương	20/11/2013	Hà Giang	Dao	Nữ	6	PTDT NT THCS&THPT Huyện Bắc Quang	Tốt	Khá	7,70	7,0	Khuyến khích
33	06041	Phùng Việt	Quang	13/09/2013	Hà Giang	Kinh	Nam	6A1	THCS Quang Minh	Tốt	Giỏi	8,30	7,0	Khuyến khích
34	06045	Ma Thanh	Thảo	19/09/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6	PTDTBT TH&THCS Đức Xuân	Tốt	Khá	7,80	7,0	Khuyến khích
III	Môn Tiếng Anh 6													
1	06103	Nguyễn Mai	Băng	07/01/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.3	15,8	Nhất
2	06110	Cao Bảo	Lâm	30/10/2013	Hà Giang	Kinh	Nam	6B	THCS Vĩnh Tuy	Tốt	Tốt	9.4	15,7	Nhì
3	06098	Nguyễn Bảo	An	30/10/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.2	15,5	Nhì

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/nữ	Nơi học		Kết quả học tập học kì I năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Huyện	
								Lớp	Trường	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học tập	Điểm trung bình môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
4	06115	Nguyễn Đình	Nam	27/05/2013	Hà Giang	Kinh	Nam	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.8	14,6	Nhì
5	06114	Nguyễn Trà	My	15/04/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	8.1	14,2	Nhì
6	06112	Trần Phương	Linh	10/02/2013	Hà Nội	Tày	Nữ	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.2	12,9	Ba
7	06108	Đình Tuấn	Kiệt	18/01/2013	Hà Giang	Mường	Nam	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	8.5	12,85	Ba
8	06118	Nguyễn Linh	Nhi	12/06/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	8.9	12,7	Ba
9	06106	Đình Thị Ngọc	Hiền	03/03/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.6	11,8	Ba
10	06127	Nguyễn Minh	Thư	14/01/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	7.8	11,65	Ba
11	06123	Hoàng Đức	Quyền	24/07/2013	Hà Giang	Tày	Nam	6B	THCS Vĩnh Tuy	Tốt	Tốt	9,00	11,2	Ba
12	06109	Hoàng Đăng	Khoa	15/08/2013	Hà Giang	Tày	Nam	6A1	THCS Kim Ngọc	Tốt	Khá	7,60	11,1	Ba
13	06113	Phùng Tuệ	Mẫn	14/03/213	Hà Giang	Tày	Nữ	6A1	THCS Hùng An	Tốt	Khá	8.8	10,95	Khuyến khích
14	06111	Pào Quang	Liêm	08/01/2013	Hà Giang	Tày	Nam	6	THCS Việt Vinh	Tốt	Tốt	9.4	10,75	Khuyến khích
15	06130	Nguyễn Bảo	Yến	15/08/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	9.3	10,7	Khuyến khích
16	06120	Nguyễn Hải	Phong	09/06/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	9.5	10,5	Khuyến khích
17	06122	Trần Minh	Quân	03/01/2013	Hà Nội	Kinh	Nữ	6A2	THCS Vĩnh Phúc	Tốt	Khá	9,7	10,25	Khuyến khích
18	06125	Lê Thanh	Thảo	04/09/2013	Hà Giang	Kinh	Nữ	6A1	THCS Nguyễn Huệ	Khá	Tốt	9,1	10,2	Khuyến khích
19	06097	Phan Lâm Hà	An	03/12/2013	Hà Giang	Tày	Nữ	6A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	9.0	9,75	Khuyến khích
20	06124	Nguyễn Trường	Son	03/10/2013	Hà Giang	Kinh	Nam	6A1	THCS Hùng An	Tốt	Khá	9.1	9,15	Khuyến khích
IV	Môn Ngữ văn 7													
1	07017	Nguyễn Phương	Giang	17/10/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.4	15,75	Nhất
2	07022	Vũ Thu	Hằng	10/05/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A3	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Tốt	9.1	15,5	Nhất
3	07008	Đào Ngọc	Diệp	27/11/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.8	15,0	Nhì

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/nữ	Nơi học		Kết quả học tập học kì I năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Huyện	
								Lớp	Trường	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học tập	Điểm trung bình môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
4	07061	Phạm Bảo	Trâm	01/10/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.4	15,0	Nhì
5	07041	Đỗ Uyên	Nhi	18/06/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Tốt	9.1	14,0	Nhì
6	07049	Nguyễn Thu	Quỳnh	11/11/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A1	THCS Hùng An	Tốt	Tốt	8.3	14,0	Nhì
7	07060	Phạm Bảo	Trâm	25/10/2012	Hà Giang	Tày	Nữ	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.9	14,0	Nhì
8	07066	Dương Thảo	Vân	14/10/2012	Hà Giang	Tày	Nữ	7A3	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Tốt	8.9	14,0	Nhì
9	07030	Nguyễn Phúc Thuỳ	Linh	29/09/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A1	THCS Hùng An	Tốt	Tốt	8.7	13,0	Nhì
10	07037	Nguyễn Hà Hiếu	Ngân	08/02/2012	Tuyên Quang	Kinh	Nữ	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.7	13	Nhì
11	07071	Vũ Hoàng	Yến	01/09/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A2	THCS Vĩnh Phúc	Tốt	Tốt	8.4	13,0	Nhì
12	07019	Đỗ Hải	Giang	07/06/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.0	12,5	Ba
13	07039	Vũ Như	Nguyệt	18/04/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.5	12,0	Ba
14	07044	Giàng Thị Hồng	Nhung	22/08/2012	Hà Giang	Mông	Nữ	7A1	THCS Vĩnh Phúc	Tốt	Tốt	8.8	12,0	Ba
15	07048	Trịnh Trần Hoài	Phương	31/8/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A4	THCS Vĩnh Phúc	Tốt	Tốt	8.9	12,0	Ba
16	07062	Phạm Thanh	Trúc	15/08/2012	Hà Giang	Tày	Nữ	7A1	THCS Vĩnh Phúc	Tốt	Khá	7.9	12,0	Ba
17	07018	Nguyễn Hương	Giang	11/11/2012	Hà Giang	Tày	Nữ	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.8	11,5	Ba
18	07021	Nghiêm Ngọc	Hà	20/01/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A1	THCS Hùng An	Khá	Khá	7.9	11,5	Ba
19	07016	Đinh Thị Vân	Giang	09/01/2012	Tuyên Quang	Kinh	Nữ	7A	THCS&THPT Liên Hiệp	Tốt	Tốt	9,00	11,25	Ba
20	07031	Đoàn Khánh	Linh	09/01/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.5	11,0	Ba
21	07024	Nguyễn Ngọc	Hân	04/10/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	8.2	10,5	Ba
22	07038	Nguyễn Bảo	Ngọc	17/10/2012	Hà Giang	Tày	Nữ	7A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Tốt	9.1	10,25	Ba
23	07068	Mai Phương	Vy	24/02/2012	Hà Giang	Tày	Nữ	7A1	THCS Nguyễn Huệ	Khá	Tốt	8,5	10,25	Ba
24	07069	Đặng Ngọc	Vy	11/04/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A1	THCS Tân Quang	Tốt	Khá	9	10,0	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/nữ	Nơi học		Kết quả học tập học kì I năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Huyện	
								Lớp	Trường	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học tập	Điểm trung bình môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
25	07020	Lưu Hương	Giang	05/05/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A1	THCS Tân Quang	Tốt	Khá	8,3	10,0	Ba
26	07023	Đỗ Minh	Hằng	28/01/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A3	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	8.3	9,5	Khuyến khích
27	07025	Vương Mai	Hoa	23/01/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A1	THCS Kim Ngọc	Tốt	Khá	8.7	9,5	Khuyến khích
28	07036	Đỗ Thảo	My	18/11/2012	Yên Bái	Tày	Nữ	7A3	THCS Vĩnh Phúc	Tốt	Khá	8.3	9,5	Khuyến khích
29	07045	Nguyễn Hà Tâm	Nhur	09/11/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7B	THCS Vĩnh Tuy	Tốt	Khá	8.4	9,0	Khuyến khích
30	07067	Phạm Thảo	Vy	11/10/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A1	THCS Nguyễn Huệ	Khá	Tốt	7,1	9,0	Khuyến khích
31	07070	Phan Ngọc Tùng	Vy	05/07/2012	Hà Giang	Tày	Nữ	7A1	THCS Nguyễn Huệ	Khá	Tốt	8,3	9,0	Khuyến khích
32	07003	Nguyễn Thị	Bình	01/06/2012	Hà Giang	Tày	Nữ	7A1	THCS Quang Minh	Tốt	Tốt	8,6	8,5	Khuyến khích
33	07013	Kiều Phương	Dung	07/04/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Tốt	9.0	8,5	Khuyến khích
34	07034	Triệu Tuyết	Mai	01/01/2012	Hà Giang	Dao	Nữ	7	PTDTBT THCS Tân Lập	Tốt	Khá	7,50	8,5	Khuyến khích
35	07051	Nguyễn Thị Hồng	San	15/02/2012	Hà Giang	Tày	Nữ	7A1	THCS Quang Minh	Tốt	Khá	7,3	8,5	Khuyến khích
36	07058	Phạm Huyền	Trang	02/03/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A1	THCS Hùng An	Tốt	Khá	8.8	8,5	Khuyến khích
37	07057	Đường Anh	Thư	15/08/2012	Hà Giang	Dao	Nữ	7A3	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	8.4	8,25	Khuyến khích
38	07033	Nguyễn Hà	Linh	23/12/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7	TH&THCS Việt Hồng	Tốt	Khá	7,1	8,0	Khuyến khích
39	07035	Nguyễn Quỳnh	Mai	23/07/2012	Hà Nội	Kinh	Nữ	7A1	THCS Kim Ngọc	Tốt	Tốt	8.8	8,0	Khuyến khích
40	07046	Trần Nam	Phong	12/03/2012	Hà Giang	Kinh	Nam	7A1	THCS Kim Ngọc	Tốt	Khá	8.3	8,0	Khuyến khích
41	07059	Mai Thị Ngọc	Trâm	18/04/2012	Hà Giang	Tày	Nữ	7A1	THCS Nguyễn Huệ	Khá	Tốt	8,2	8,0	Khuyến khích
42	07043	Hoàng Linh	Nhi	14/11/2012	Hà Giang	Tày	Nữ	7	TH&THCS Việt Hồng	Tốt	Khá	8,2	7,5	Khuyến khích
V	Môn Toán 7													
1	07078	Phạm Hà	Châu	25/10/2012	Thái Nguyên	Kinh	Nữ	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.4	13,25	Nhất
2	07104	Hoàng Tuấn	Tú	25/04/2012	Hà Giang	Tày	Nam	7A1	THCS Nguyễn Huệ	Tốt	Tốt	8,6	12,75	Nhi

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/nữ	Nơi học		Kết quả học tập học kì I năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Huyện	
								Lớp	Trường	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học tập	Điểm trung bình môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
3	07090	Nguyễn Phương	Lâm	18/08/2012	Hà Giang	Tày	Nữ	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.0	12,5	Nhì
4	07091	Vàng Ngọc	Lâm	21/01/2012	Hà Giang	Hmông	Nam	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.8	12,25	Nhì
5	07086	Nguyễn Quang	Huy	10/10/2012	Hà Giang	Kinh	Nam	7A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Tốt	9,10	11,5	Nhì
6	07095	Nguyễn Hải	Minh	28/03/2012	Tuyên Quang	Kinh	Nam	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.8	11,0	Nhì
7	07089	Nguyễn Bảo	Lâm	07/08/2012	Hà Giang	Kinh	Nam	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.1	10,5	Ba
8	07108	Đình Hải	Thanh	19/01/2012	Hà Giang	H'Mông	Nam	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.5	10,5	Ba
9	07073	Trần Minh	An	22/04/2012	Hà Giang	Kinh	Nam	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.7	10,0	Ba
10	07079	Nguyễn Quỳnh	Chi	16/10/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.9	9,75	Ba
11	07107	Nguyễn Anh	Tuấn	11/12/2012	Hà Giang	Kinh	Nam	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.3	8,75	Khuyến khích
12	07072	Trần Tuấn	An	14/06/2012	Hà Giang	Kinh	Nam	7A1	THCS Nguyễn Huệ	Khá	Tốt	9,8	8,5	Khuyến khích
13	07106	Trần Đức	Tuấn	25/07/2012	Hà Giang	Kinh	Nam	7A3	THCS Nguyễn Trãi	Tôt	Khá	8,80	8,25	Khuyến khích
14	07097	Lê Nhật	Nam	04/05/2012	Hà Giang	Kinh	Nam	7B	THCS Vĩnh Tuy	Tốt	Tốt	9.2	7,25	Khuyến khích
15	07112	Sìn Lâm	Vĩnh	07/12/2012	Hà Giang	Pà Thẻn	Nam	7A1	THCS Hùng An	Tốt	Tốt	8.4	6,75	Khuyến khích
16	07083	Nguyễn Hà	Giang	16/10/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A3	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	7,30	6,0	Khuyến khích
17	07110	Nguyễn Kim	Thư	17/07/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7	THCS Đồng Yên	Tốt	Tốt	9.2	6,0	Khuyến khích
VI	Môn Tiếng Anh 7													
1	07133	Đình Việt	Lễ	24/05/2012	Hà Giang	Tày	Nam	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.5	17,7	Nhất
2	07142	Ngô Mạnh	Quân	27/08/2012	Hà Giang	Kinh	Nam	7A	TH&THCS Tân Thành	Tốt	Tốt	8,70	17,1	Nhì
3	07125	Nguyễn Thế	Hiển	03/06/2012	Hà Giang	Tày	Nam	7A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	9.5	16,4	Nhì
4	07140	Nguyễn Bảo	Ngọc	07/04/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.5	16	Nhì
5	07126	Đỗ Khải	Hòa	30/03/2012	Hà Giang	Kinh	Nam	7B	THCS Lương Thế Vinh	Khá	Tốt	8.6	15,4	Nhì

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/nữ	Nơi học		Kết quả học tập học kì I năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Huyện	
								Lớp	Trường	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học tập	Điểm trung bình môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
6	07122	Nguyễn Ngọc	Diệp	10/01/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.1	14,9	Ba
7	07130	Phạm Chí	Hữu	28/07/2012	Hà Giang	Kinh	Nam	7	THCS Đồng Yên	Tốt	Tốt	8.80	14,8	Ba
8	07141	Đinh Nhật	Phuong	01/08/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7	THCS Đồng Yên	Tốt	Tốt	8.40	14,8	Ba
9	07152	Nguyễn Lê Anh	Vũ	19/02/2012	Hà Giang	Kinh	Nam	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.6	14,4	Ba
10	07116	Nguyễn Trâm	Anh	04/02/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.0	14,3	Ba
11	07148	Phạm Ngọc Bảo	Trâm	27/11/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A1	THCS Kim Ngọc	Tốt	Tốt	8.7	13,3	Ba
12	07150	Phạm Minh	Trí	30/07/2012	Hà Giang	Kinh	Nam	7A1	THCS Nguyễn Huệ	Khá	Tốt	8,5	13,3	Ba
13	07144	Lê Minh	Quân	10/12/2012	Hà Giang	Kinh	Nam	7A3	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	9.4	13	Ba
14	07146	Đinh Long	Thuận	04/04/2012	Hà Giang	Kinh	Nam	7B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.7	13	Khuyến khích
15	07138	Lăng Anh	Nghĩa	04/07/2012	Hà Giang	Tày	Nam	7A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	9.0	12,8	Khuyến khích
16	07128	Mai Thành	Hung	12/02/2012	Hà Giang	Tày	Nam	7A1	THCS Hùng An	Tốt	Tốt	8.9	12,3	Khuyến khích
17	07115	Vàng Tú	Anh	24/09/2012	Hà Giang	Tày	Nữ	7A2	THCS Nguyễn Huệ	Khá	Tốt	8,6	11,2	Khuyến khích
18	07131	Nguyễn Trí	Kiên	03/7/2012	Hà Giang	Tày	Nam	7	THCS Đồng Yên	Tốt	Tốt	8.10	11	Khuyến khích
19	07124	Bùi Ngọc	Hân	10/11/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A2	THCS Nguyễn Huệ	Khá	Tốt	8,9	10,8	Khuyến khích
20	07149	Triệu Bảo	Trâm	18/08/2012	Hà Giang	Dao	Nữ	7A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Tốt	9.4	10,4	Khuyến khích
21	07123	Nguyễn Xuân	Hà	06/02/2012	Hà Giang	Kinh	Nam	7A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	8.7	10,3	Khuyến khích
22	07132	Hoàng Hùng	Lân	13/04/2012	Hà Giang	Tày	Nam	7A3	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	8.7	10,2	Khuyến khích
VII	Môn Toán 8													
1	08070	Bàng Nguyễn	Thanh	21/11/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.8	12,5	Nhất
2	08052	Nguyễn Vũ Nhật	Ánh	16/10/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.4	12,25	Nhì
3	08072	Lục Đức	Việt	14/03/2011	Hà Giang	La chí	Nam	8A1	THCS Tân Quang	Tốt	Tốt	9.2	11,0	Nhì

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/nữ	Nơi học		Kết quả học tập học kì I năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Huyện	
								Lớp	Trường	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học tập	Điểm trung bình môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
4	08057	Nguyễn Thanh	Hà	02/03/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.5	10,25	Nhì
5	08063	Ngô Văn	Khánh	08/07/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.4	10,0	Nhì
6	08059	Đặng Duy	Hiếu	24/03/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.3	9,75	Ba
7	08067	Nguyễn Minh	Quân	08/07/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.1	9,75	Ba
8	08065	Trần Công	Minh	14/07/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.2	9,25	Ba
9	08069	Trần Thị Thanh	Tâm	17/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A	THCS Lương Thế Vinh	Khá	Khá	9.1	9,25	Ba
10	08053	Nguyễn Thành	Công	16/09/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8A4	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	9,30	8,0	Khuyến khích
11	08049	Lưu Tuấn	Anh	10/11/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8	THCS Đồng Yên	Tốt	Tốt	8.9	7,5	Khuyến khích
12	08064	Lê Quang	Minh	19/07/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A4	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	8,70	7,5	Khuyến khích
13	08073	Trần Tường	Vy	11/12/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Tốt	8,7	7,25	Khuyến khích
14	08071	Lê Gia	Thịnh	19/08/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Tân Quang	Tốt	Tốt	8.7	7,0	Khuyến khích
15	08074	Nguyễn Phi	Yến	04/05/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Nguyễn Huệ	Tốt	Tốt	8,8	6,5	Khuyến khích
VIII	Môn Ngữ văn 8													
1	08027	Nguyễn Trịnh Tuệ	Nhi	09/04/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.5	14,75	Nhất
2	08021	Lương Quỳnh	Nga	20/05/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Tốt	8,70	13,75	Nhì
3	08010	Lý Bảo	Hân	16/07/2011	Hà Giang	Dao	Nữ	8A3	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	8,40	13,25	Nhì
4	08023	Tạ Thị	Ngân	03/05/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Tốt	8,80	13,25	Nhì
5	08030	Chân Duy	Quang	11/05/2011	Hà Giang	Nùng	Nam	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.6	12,0	Nhì
6	08035	Nguyễn Bá	Thịnh	28/02/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8A	THCS&THPT Liên Hiệp	Tốt	Tốt	9,10	11,5	Nhì
7	08017	Lê Mai	Hương	04/07/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.2	10,5	Nhì
8	08032	Đỗ Mai	Thanh	02/11/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A4	THCS Vĩnh Phúc	Tốt	Khá	7.7	10,5	Nhì

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/nữ	Nơi học		Kết quả học tập học kì I năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Huyện	
								Lớp	Trường	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học tập	Điểm trung bình môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
9	08003	Tổng Phương	Anh	08/07/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8,9	10,0	Ba
10	08029	Lương Thị Minh	Phương	25/01/2011	Hà Giang	Mường	Nữ	8A1	THCS Nguyễn Huệ	Tốt	Tốt	8,7	10,0	Ba
11	08039	Nguyễn Quỳnh	Thương	02/12/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	THCS Vĩnh Tuy	Tốt	Tốt	8,00	9,75	Ba
12	08011	Trần Gia	Hân	11/09/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8,00	9,25	Ba
13	08038	Triệu Anh	Thư	23/02/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A4	THCS Vĩnh Phúc	Tốt	Khá	7.3	9,25	Ba
14	08028	Nông Quốc Yên	Nhi	10/09/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Tân Quang	Tốt	Tốt	8.9	9,0	Ba
15	08040	Hoàng Thị Thu	Trang	21/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8	THCS Đồng Yên	Tốt	Tốt	8.1	9,0	Ba
16	08002	Hoàng Thùy	Anh	14/03/2011	Thái Bình	La Chí	Nữ	8A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Tốt	8,10	8,75	Khuyến khích
17	08026	Đào Ý Yên	Nhi	23/11/2011	Hải Dương	Kinh	Nữ	8A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	8.1	8,5	Khuyến khích
18	08031	Nguyễn Anh	Tài	24/07/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Tân Quang	Tốt	Tốt	8.7	8,5	Khuyến khích
19	08012	Nguyễn Thu	Hiền	26/04/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Tân Quang	Tốt	Tốt	8.8	8,0	Khuyến khích
20	08033	La Trí	Thành	16/09/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.0	8,0	Khuyến khích
21	08043	Nguyễn Thuỳ	Trang	16/6/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A	TH&THCS Bằng Hành	Tốt	Khá	8,00	8,0	Khuyến khích
22	08015	Ma Thị	Huyền	4/22/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8B	PTDTBT TH&THCS Đức Xuân	Tốt	Khá	8.3	7,75	Khuyến khích
23	08048	Mai Như	Ý	20/01/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Quang Minh	Tốt	Khá	8,70	7,75	Khuyến khích
24	08014	Nguyễn Thu	Hợp	10/10/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A	TH&THCS Bằng Hành	Tốt	Khá	8,20	7,5	Khuyến khích
25	08001	Lộc Quỳnh	Anh	05/06/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Nguyễn Huệ	Tốt	Tốt	8,3	7,0	Khuyến khích
26	08020	Đồng Thảo	My	09/12/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	THCS Vĩnh Tuy	Tốt	Tốt	8.5	7,0	Khuyến khích
27	08034	Phùng Ngọc	Thiệp	02/01/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Quang Minh	Tốt	Khá	8,20	7,0	Khuyến khích
28	08019	Hoàng Khánh	Lan	14/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	TH&THCS Bằng Hành	Tốt	Khá	7,80	6,75	Khuyến khích

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/nữ	Nơi học		Kết quả học tập học kì I năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Huyện		
								Lớp	Trường	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học tập	Điểm trung bình môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải	
IX	Khoa học tự nhiên 8/Phân môn Vật lý														
1	08108	Nguyễn Thiện	Lâm	04/02/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.1	14,75	Nhất	
2	08103	Hoàng Lan	Anh	08/01/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.7	13,75	Nhì	
3	08111	Nguyễn Ngọc	Quân	31/03/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.3	12,25	Ba	
4	08110	Phạm Khánh	Phương	13/3/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A3	THCS Nguyễn Trãi	Tôt	Khá	8,20	12	Khuyến khích	
5	08106	Sìn Chung	Hiếu	10/02/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A3	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	8,2	11,75	Khuyến khích	
6	08112	Vũ Thị Như	Quỳnh	31/03/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.2	11,5	Khuyến khích	
X	Khoa học tự nhiên 8/Phân môn Hóa học														
1	08120	Phạm Nhật	Minh	21/08/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8	THCS Đồng Yên	Tốt	Khá	8.70	10,0	Nhì	
2	08126	Nguyễn Bảo	Thái	27/04/2012	Hà Giang	Tày	Nam	8	THCS Đồng Yên	Tốt	Tốt	8.70	10,0	Nhì	
3	08123	Nguyễn Minh	Nhân	28/5/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8	THCS Đồng Yên	Tốt	Khá	9.10	8,75	Ba	
4	08129	Trịnh Thuý	Yên	21/07/2011	Yên Bái	Tày	Nữ	8	THCS Đồng Yên	Tốt	Khá	7.5	8,75	Ba	
5	08122	Nguyễn Khôi	Nguyên	09/02/2011	Yên Bái	Kinh	Nam	8	THCS Đồng Yên	Tốt	Khá	9.00	8,0	Khuyến khích	
6	08119	Lê Vũ	Hoàng	06/02/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.0	6,5	Khuyến khích	
XI	Khoa học tự nhiên 8/Phân môn Sinh học														
1	08136	Hoàng Hương	Giang	13/01/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	8	12,5	Nhất	
2	08144	Linh Khánh	Ly	04/10/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	8	11,5	Nhì	
3	08139	Nguyễn Huy	Hùng	22/11/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	7.4	10,0	Nhì	
4	08130	Nguyễn Thúy	An	31/08/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Quang Minh	Tốt	Khá	8	9,25	Ba	
5	08138	Nguyễn Quang	Hiếu	24/08/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	7	9,25	Ba	
6	08151	Mai Hồng	Thúy	02/10/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8	THCS Vô Địch	Tốt	Tốt	8.20	9,25	Ba	

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/nữ	Nơi học		Kết quả học tập học kì I năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Huyện	
								Lớp	Trường	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học tập	Điểm trung bình môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
7	08143	Nguyễn Đình	Khánh	31/03/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Nguyễn Huệ	Khá	Tốt	8,0	8,5	Khuyến khích
8	08149	Đặng Hà	Phương	18/01/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	8.2	8,5	Khuyến khích
9	08131	Vũ Phương	Anh	22/05/2012	Yên Bái	Kinh	Nữ	7	THCS Đồng Yên	Tốt	Tốt	9.30	8,25	Khuyến khích
10	08135	Đỗ Thị Ngọc	Diệp	11/09/2012	Hà Nội	Kinh	Nữ	7	THCS Đồng Yên	Tốt	Tốt	8.50	8,0	Khuyến khích
11	08141	Phạm Thu	Hương	04/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Nguyễn Huệ	Tốt	Tốt	8,4	8,0	Khuyến khích
12	08132	Nguyễn Hà	Anh	12/05/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Tân Quang	Tốt	Khá	8	7,0	Khuyến khích
13	08133	Linh Ngọc	Ánh	03/02/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Hùng An	Tốt	Khá	8.1	7,0	Khuyến khích
14	08140	Nguyễn Hải	Huy	31/07/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8A3	THCS Hùng An	Tốt	Khá	7.9	7,0	Khuyến khích
XII	Lịch sử và Địa lý 8/Phân môn Địa lý													
1	08157	Trần Hoàng Mai	Chi	25/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.2	10,0	Nhì
2	08161	Vũ Hoàng	Hải	20/04/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8A	THCS&THPT Liên Hiệp	Tốt	Khá	8.0	9,75	Nhì
3	08168	Lý Hoàng	Lâm	06/02/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8A1	THCS Nguyễn Huệ	Khá	Khá	7,0	9,25	Ba
4	08162	Tô Thị Minh	Hằng	23/04/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A	THCS&THPT Liên Hiệp	Tốt	Khá	7.2	8,75	Ba
5	08171	Vũ Thị Hồng	Ngọc	22/3/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8	TH&THCS Tân Thành	Tốt	Tốt	8.7	8,5	Ba
6	08156	Nguyễn Khắc	Cường	09/06/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8	THCS Đồng Yên	Tốt	Tốt	8,60	8,25	Khuyến khích
7	08169	Trương Khánh	Linh	03/08/2011	Hà Giang	Dao	Nữ	8	TH&THCS Việt Hồng	Tốt	Khá	8,6	8,25	Khuyến khích
8	08160	Đặng Văn	Hà	24/09/2011	Hà Giang	Dao	Nam	8A1	THCS Hùng An	Tốt	Khá	6.8	8,0	Khuyến khích
9	08164	Nguyễn Quang	Huy	12/10/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A3	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	8.1	7,0	Khuyến khích
10	08175	Trần Như	Quỳnh	21/04/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Hùng An	Tốt	Khá	8.2	6,75	Khuyến khích
11	08163	Hoàng Thị Bích	Hiệp	30/11/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	8	TH&THCS Tân Thành	Tốt	Khá	7.9	6,25	Khuyến khích
12	08172	Hoàng Phương	Nhi	12/05/2011	Tuyên Quang	Tày	Nữ	8A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	8.0	6,25	Khuyến khích

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/nữ	Nơi học		Kết quả học tập học kì I năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Huyện	
								Lớp	Trường	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học tập	Điểm trung bình môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
13	08173	Áu Hoàng	Phong	29/06/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8A1	THCS Nguyễn Huệ	Khá	Tốt	7,7	6,0	Khuyến khích
XIII	Lịch sử và Địa lý 8/Phân môn Lịch sử													
1	08181	Nguyễn Thị	Hiền	23/02/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Quang Minh	Tốt	Khá	8,60	15,75	Nhất
2	08185	Nguyễn Trà	My	08/06/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Quang Minh	Tốt	Khá	8,20	15,5	Nhì
3	08187	Nguyễn Hằng	Nga	19/05/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Quang Minh	Tốt	Khá	8,30	13,0	Nhì
4	08189	Nguyễn Thị Tuyết	Nhâm	19/07/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Quang Minh	Tốt	Khá	7,70	12,75	Ba
5	08195	Hoàng Cẩm	Tú	08/05/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.8	12,75	Ba
6	08199	Nguyễn Khang	Yên	07/01//2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Quang Minh	Tốt	Khá	7,70	12,25	Ba
7	08179	Phạm Hồng	Hạnh	28/11/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	8.3	10,75	Ba
8	08192	Hoàng Bảo	Phúc	31/07/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8A2	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	7.7	9,75	Khuyến khích
9	08198	Mai Thùy	Trang	16/01/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Nguyễn Huệ	Tốt	Tốt	8,9	9,75	Khuyến khích
10	08182	Nguyễn Ngọc	Khánh	07/9/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	9.3	9,5	Khuyến khích
11	08193	Nguyễn Đăng	Quang	05/05/2011	Hà Giang	Cao Lan	Nam	8A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	7,00	9,5	Khuyến khích
12	08180	Nông Ngọc	Hân	16/09/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	8.3	9,25	Khuyến khích
13	08197	Phạm Thúy	Trà	06/09/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	9.1	9,0	Khuyến khích
XIX	Tiếng Anh 8													
1	08102	Áu Quốc	Vinh	20/09/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.8	16,3	Nhất
2	08081	Vũ Tiến	Đạt	07/06/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Khá	9.0	16	Nhì
3	08086	Phạm Tuấn	Khanh	24/11/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.3	15,1	Nhì
4	08100	Nguyễn Huyền	Trang	12/03/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.6	14,1	Nhì
5	08084	Nguyễn Thanh	Huyền	06/06/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.3	13,4	Nhì
6	08075	Bùi Minh	Anh	25/05/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	9,60	12,8	Nhì

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/nữ	Nơi học		Kết quả học tập học kì I năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Huyện	
								Lớp	Trường	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học tập	Điểm trung bình môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
7	08087	Hoàng Bảo	Lâm	18/06/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.2	12,2	Ba
8	08080	Vũ Mạnh	Dương	01/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	8,70	12,2	Ba
9	08092	Phạm Hồng	Nhi	19/11/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.2	11,7	Ba
10	08077	Lê Gia	Bảo	28/09/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8	THCS Đồng Yên	Tốt	Tốt	8.80	11,3	Khuyến khích
11	08076	Hoàng Kim	Ánh	16/8/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8	TH&THCS Đông Thành	Tốt	Khá	7,80	10,7	Khuyến khích
12	08089	Nguyễn Xuân	Lộc	18/05/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Tân Quang	Tốt	Tốt	8.9	10	Khuyến khích
13	08091	Hầu Mai	Nhi	04/04/2011	Hà Giang	H'Mông	Nữ	8A1	THCS Nguyễn Trãi	Tốt	Khá	9,70	9,8	Khuyến khích
14	08093	Trần Hà	Phương	07/05/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	9.0	9,8	Khuyến khích
15	08097	Trần Tú	Tài	03/08/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8B	THCS Lương Thế Vinh	Tốt	Tốt	8.9	9,1	Khuyến khích
16	08083	Nguyễn Thị	Hằng	26/04/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Tân Quang	Tốt	Tốt	8.6	8,7	Khuyến khích

(Ấn định danh sách gồm 267 học sinh)

